

Bản án số: 175/2024/DS-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v: "Kiện đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "Kiện đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 108/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ bạn bè thân thiết, cùng làm kinh tế với nhau nên trong năm 2019, chị Trần Thị Thu H có hỏi vay tiền của chị 02 lần về chi tiêu công việc gia đình, khi cho vay 02 bên không thoả thuận lãi suất, chị H có viết giấy biên nhận vay tiền cho chị cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 03/11/2019 vay 50.000.000đ, hạn đến ngày 03/12/2019 trả nợ.

Lần thứ hai: Ngày 25/11/2019 vay 40.000.000đ, chị H có viết giấy biên nhận hạn đến ngày 05/12/2019 trả nợ.

Đến hạn trả nợ chị đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị H khất lần không trả.

Nay chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị Thu H phải trả cho chị số tiền vay gốc tổng cộng là 90.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Trần Thị Thu H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có lý do vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thu thập được ý kiến của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Thu H phải trả số nợ đã vay đây là tranh chấp kiện đòi lại tài sản đối theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn: Căn cứ tài liệu, chứng cứ do chị Phạm Thị T cung cấp là 02 giấy biên nhận vay tiền đề ngày 03/11/2019 và giấy vay tiền ngày 25/11/2019 có nội dung chị H vay tiền của chị T tổng cộng số tiền là 90.000.000 đồng, có hạn ngày trả là ngày 03 và 05/12/2019; giấy vay tiền có chữ ký và ghi đầy đủ tên, địa chỉ của chị H. Đến nay chị Phạm Thị T yêu cầu chị Trần Thị Thu H phải trả số nợ gốc trên. Bị đơn chị Trần Thị Thu H đã được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt, mặc dù vẫn sinh sống tại địa phương, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định chị Trần Thị Thu H đã vay của chị Phạm Thị T số tiền 90.000.000 đồng là có thật. Đến nay chị H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã trả nợ cho chị T nên chị T khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 166, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi: Chị Phạm Thị T cho chị Trần Thị Thu H vay tiền không có lãi, trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cũng không yêu cầu chị H phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về lãi suất là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị đơn chị Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên chị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166; 466; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T đối với chị Trần Thị Thu H.

2. Buộc chị Trần Thị Thu H phải trả cho chị Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Trần Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000đ.

- Hoàn lại cho chị Phạm Thị T số tiền 2.250.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003224 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Nam;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA